

Số: 1549 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 06 thủ tục hành chính liên thông và 03 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 39/TTr-STP ngày 15 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 06 thủ tục hành chính liên thông và 03 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, C3, PVHCC. /

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG
VÀ 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC
GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

**I. QUY TRÌNH NỘI QUY GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN
HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (06 TTHC)**

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	(3) Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	(4) Quy trình các bước giải quyết TTHC	(5) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
1	STT 4, Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 31/3/2023	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp 1.001122.000.00.00.H08	20 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tư pháp.	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 29/12/2021
				11,5 ngày	Bước 2. Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 3 phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 8,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 3 thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày	

				7,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
2	STT 5, Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 31/3/2023-	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp 2.000894.000.00.00.H08	10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tư pháp.	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 29/12/2021
				05 ngày	Bước 2. Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 3 phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 3 thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày	
				4 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
3	STT 3, Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp 2.000890.000.00.00.H08	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tư pháp.	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 29/12/2021
				19,5 ngày	Bước 2. Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 3 phân công thụ lý: 0,5 ngày.	

					2.2. Chuyên viên giải quyết: 16,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 3 thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày	
				09 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				01 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
4	STT 4, Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp 2.000568.000.00.00.H08	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tư pháp.	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 29/12/2021
				29,5 ngày	Bước 2. Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 3 phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 26,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 3 thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày	
				14 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				01 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

5	STT 5, Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp 1.001216.000.00.00.H08	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tư pháp.	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 29/12/2021
				6,5 ngày	Bước 2. Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 3 phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 3 thông qua kết quả: 1/2 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày	
				09 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				01 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
6	QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 28/5/2024	Cấp lại Thẻ giám định viên tư pháp 1.009832.000.00.00.H08	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tư pháp.	Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 28/5/2024
				9,5 ngày	Bước 2. Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 3 phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 6,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 3 thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày	

				09 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				01 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
Tổng số: 06 TTHC						

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (03 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp 2.000555.000.00.00.H08	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ 3: 3,5 ngày làm việc. Cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 29/12/2021

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
2	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp 2.000823.000.00.00.H08	30 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ 3: 28 ngày. Cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 26,5 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày.	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 29/12/2021
3	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất 1.001117.000.00.00.H08	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ 3: 3,5 ngày làm việc. Cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 29/12/2021
Tổng cộng: 03 TTHC							